

Số: 101 /TB- BVNTW
V/v mời báo giá gói mua sắm văn phòng
phẩm phục vụ hoạt động chuyên môn tại
Bệnh viện Nhi Trung ương

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty/Nhà cung cấp

Bệnh viện Nhi Trung ương đang có nhu cầu mua sắm Văn phòng phẩm phục vụ hoạt động chuyên môn tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2024-2026 (thời gian thực hiện 24 tháng) - Danh mục chi tiết tại phụ lục 02 đính kèm.


Bệnh viện Nhi Trung ương kính mời Quý công ty/Nhà cung cấp gửi Hồ sơ báo giá theo thông tin sau:

1. Hồ sơ báo giá gồm:

- Thư giới thiệu nộp Hồ sơ báo giá (có đủ thông tin liên hệ với Công ty/nhà cung cấp);
- Văn bản chứng minh Công ty/Nhà cung cấp có chức năng cung cấp hàng hóa (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép hoạt động);
- Báo giá (Mẫu theo phụ lục 01 đính kèm)

2. Hình thức nộp: Bản giấy

3. Địa điểm nộp: Văn thư Bệnh viện – tầng 3, Nhà A (nhà 15 tầng) Bệnh viện Nhi Trung ương. Địa chỉ số 18/879 đường La Thành – quận Đống Đa – thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024.6273.8886.

4. Hạn nộp hồ sơ báo giá: trong vòng 10 ngày, kể từ ngày thông báo. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HCQT (1).

GIÁM ĐỐC 
BỆNH VIỆN
NHI
TRUNG ƯƠNG 
Trần Minh Điện

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

“.....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh.....được cấp bởi....”

Căn cứ thông báo mời báo giá của Bệnh viện Nhi Trung ương và khả năng cung cấp của đơn vị, chúng tôi xin gửi bản báo giá Văn phòng phẩm phục vụ hoạt động chuyên môn tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2024-2026; cam kết đáp ứng đầy đủ về danh mục, số lượng, tiêu chí kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của Quý Bệnh viện quy định tại Phụ lục 02 – thông báo mời báo giá số: /TB-BVNTW ngày /04/2024, cụ thể như sau:

Đơn vị: VND

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Giấy in, phô tô khổ A5	Ream	67.700			Theo đúng yêu cầu tại Phụ lục 02 - Thông báo mời báo giá số: /TB -BVNTW ngày /04/2024
2	Giấy in, phô tô khổ A4 loại 1	Ream	3.300			
3	Giấy in, phô tô khổ A4 Loại 2	Ream	50.400			
4	Cặp hồ sơ ba dây (gáy 10cm)	Cái	700			
5	Bla còng ống 15cm	Cái	150			
6	Máy tính văn phòng	Cái	60			
7	Băng dính trong bản 5cm	Cuộn	1.650			
8	Dây chun vòng	Túi	430			
9	Túi zipper chỉ đồ kích thước (cm) 7x5	Cái	79.200			
10	Túi zipper chỉ đồ kích thước (cm) 14x10	Cái	109.300			
11	Túi zipper chỉ đồ kích thước (cm) 20x14	Cái	129.600			
12	Túi zipper chỉ đồ kích thước (cm) 28x20	Cái	1.100			
Tổng cộng						
Bảng chữ:						



- Giá chào là giá đã bao gồm toàn bộ các loại thuế giá trị gia tăng, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển đến Bệnh viện Nhi Trung ương và các chi phí khác phát sinh (nếu có) .







- Báo giá có hiệu lực: 90 ngày kể từ ngày báo giá.


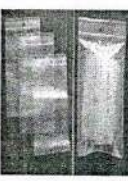

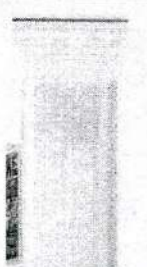
Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, TIÊU CHÍ KỸ THUẬT CỦA KẾ HOẠCH MUA SẮM VĂN PHÒNG PHẨM
PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TẠI BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG NĂM 2024-2026
(Kèm theo Thông báo chào giá số 10A /TB-BVNTW ngày 09/4/2024)

1. Danh mục hàng hóa, số lượng, tiêu chí kỹ thuật

STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng (24 tháng)	Hình ảnh minh họa
1	Giấy in, phổ tô khổ A5	<p>Tiêu chí kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước (mm): 210 x 148 - Định lượng (gsm): ≥ 70 - Độ trắng sáng ISO (%): ≥ 90 - Độ dày (μm): ≥ 95 - Độ đục (%): ≥ 90 - Độ nhám (ml/p): ≤ 200 - Độ nhăn (s): ≥ 30 - Độ bền kéo trung bình 2 chiều (N.m/g): ≥ 35 - Độ ẩm (%): ≤ 5 - Quy cách (tờ/ream): 500 <p>Yêu cầu về ghi nhãn: Trên mỗi đơn vị bao gói sản phẩm phải có nhãn hàng hóa, nội dung rõ ràng theo đúng quy định hiện hành, tối thiểu các thông tin sau: Tên, địa chỉ của nhà sản xuất (nhà nhập khẩu đối với sản phẩm nhập khẩu); nhãn hiệu sản phẩm, số hiệu tiêu chuẩn do nhà sản xuất công bố áp dụng; kích thước, định lượng, độ trắng sáng, số lượng tờ trong 01 ream giấy, ngày sản xuất</p> <p>Yêu cầu ngoại quan: Giấy có màu trắng đồng đều trong cùng một lô sản phẩm. Bề mặt giấy không được nhăn, phồng, thủng, gấp. Mép giấy và hai mặt cắt phải thẳng, phẳng, không bị xơ xước.</p>	Ream	67.700	
2	Giấy in, phổ tô loại 1 khổ A4	<p>Tiêu chí kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước (mm): 210 x 297 - Định lượng (gsm): ≥ 80 - Độ trắng sáng ISO (%): ≥ 95 - Độ dày (μm): ≥ 100 - Độ đục (%): ≥ 90 - Độ nhám (ml/p): ≤ 150 - Độ nhăn (s): ≥ 30 - Độ bền kéo trung bình 2 chiều (N.m/g): ≥ 35 - Độ ẩm (%): ≤ 5 - Quy cách (tờ/ream): 500 <p>Yêu cầu về ghi nhãn: Trên mỗi đơn vị bao gói sản phẩm phải có nhãn hàng hóa, nội dung rõ ràng theo đúng quy định hiện hành, tối thiểu các thông tin sau: Tên, địa chỉ của nhà sản xuất (nhà nhập khẩu đối với sản phẩm nhập khẩu); nhãn hiệu sản phẩm, số hiệu tiêu chuẩn do nhà sản xuất công bố áp dụng; kích thước, định lượng, độ trắng sáng, số lượng tờ trong 01 ream giấy, ngày sản xuất</p> <p>Yêu cầu ngoại quan: Giấy có màu trắng đồng đều trong cùng một lô sản phẩm. Bề mặt giấy không được nhăn, phồng, thủng, gấp. Mép giấy và hai mặt cắt phải thẳng, phẳng, không bị xơ xước.</p>	Ream	3.300	

STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng (24 tháng)	Hình ảnh minh họa
3	Giấy in, phôi tờ khổ A4 Loại 2	<p>Tiêu chí kỹ thuật Kích thước (mm): 210 x 297 - Định lượng (gsm): ≥ 70 - Độ trắng sáng ISO (%): ≥ 90 - Độ dày (μm): ≥ 95 - Độ đục (%): ≥ 90 - Độ nhám (ml/p): ≤ 200 - Độ nhăn (s): ≥ 30 - Độ bền kéo trung bình 2 chiều (N.m/g): ≥ 35 - Độ ẩm (%): ≤ 5 - Quy cách (tờ/ream): 500</p> <p>Yêu cầu về ghi nhãn: Trên mỗi đơn vị bao gói sản phẩm phải có nhãn hàng hóa, nội dung rõ ràng theo đúng quy định hiện hành, tối thiểu các thông tin sau: Tên, địa chỉ của nhà sản xuất (nhà nhập khẩu đối với sản phẩm nhập khẩu); nhãn hiệu sản phẩm, số hiệu tiêu chuẩn do nhà sản xuất công bố áp dụng; kích thước, định lượng, độ trắng sáng, số lượng tờ trong 01 ream giấy, ngày sản xuất</p> <p>Yêu cầu ngoại quan: Giấy có màu trắng đồng đều trong cùng một lô sản phẩm. Bề mặt giấy không được nhăn, phồng, thủng, gập. Mép giấy và hai mặt cắt phải thẳng, phẳng, không bị xơ xước.</p>	Ream	50.400	
4	Cặp hồ sơ ba dây (gáy 10cm)	<ul style="list-style-type: none"> - Cặp có ba dây ở ba cạnh, gáy rộng 10cm (± 0.5), màu xanh dương, chịu lực. - Chất liệu bìa bằng carton cứng dây bọc nhựa PVC, đục 3 lỗ nẹp bằng đồng, luồn dây, đầu dây có nút chặn không tụt qua lỗ; mặt bìa tem nhãn để ghi chú - Kích thước bìa (mm): 250x355 (± 5), 	Cái	700	
5	Bìa công ống 15cm	<ul style="list-style-type: none"> - Bìa làm từ nhựa cứng không độc hại, bề mặt bọc lớp simili không thấm nước, mặt trong phủ màng OPP; Công ống làm bằng kim loại phủ niken có chức năng mở 2 bên, độ dày 15cm, gáy có tay cầm; - Kích thước (mm): 252 x 166 x 307 (± 5) 	Cái	150	
6	Máy tính văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước(mm): 20(C)x110(R)x175(D) (± 1) - Nguồn hai chiều: Mặt trời + Pin - Các phím dẻo, dễ thao tác - Máy tính hiển thị 14 số - 4 chân cao su ở mặt sau của máy chống trượt. - Quy cách: 1 cái /1 hộp 	Cái	60	
7	Băng dính trong bản 5cm	<ul style="list-style-type: none"> - Băng dính trong, vàng nhạt, bản rộng 50mm (± 2); độ dài 140m (± 1); được làm từ màng BOPP, tráng keo chịu lực, dẻo dai bền và độ bám dính cao; - Quy cách: 6 cuộn/lốc 	Cuộn	1.650	
8	Dây chun vòng	<ul style="list-style-type: none"> - Chun được làm bằng cao su tự nhiên, sợi trong màu vàng, độ co giãn tốt, dai khó đứt, kích cỡ vòng chun dày 3mm, đường kính 40mm - Đóng gói: 500gr/1túi 	Túi	430	

STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng (24 tháng)	Hình ảnh minh họa
9	Túi zipper chỉ đỏ kích thước (cm) 7x5	- Sản phẩm: sản 100% hạt nhựa nguyên sinh LDPE, màu trắng trong, bề mặt bóng, dẻo dai, không mùi, không độc hại, chịu được nhiệt độ cao, an toàn trong đựng thực phẩm, thuốc; phần mở miệng có đường chỉ đỏ cách mép túi 10mm để miết khoá kín túi, đường hàn hai bên hông chắc chắn; - Kích thước (cm): 7x5 - Quy cách: 100 cái/1 tập	Cái	79.200	
10	Túi zipper chỉ đỏ kích thước (cm) 14x10	- Sản phẩm: sản 100% hạt nhựa nguyên sinh LDPE, màu trắng trong, bề mặt bóng, dẻo dai, không mùi, không độc hại, chịu được nhiệt độ cao, an toàn trong đựng thực phẩm, thuốc; phần mở miệng có đường chỉ đỏ cách mép túi 10mm để miết khoá kín túi, đường hàn hai bên hông chắc chắn; - Kích thước (cm): 14x10 - Quy cách: 100 cái/1tập	Cái	109.300	
11	Túi zipper chỉ đỏ kích thước (cm) 20x14	- Sản phẩm: sản 100% hạt nhựa nguyên sinh LDPE, màu trắng trong, bề mặt bóng, dẻo dai, không mùi, không độc hại, chịu được nhiệt độ cao, an toàn trong đựng thực phẩm, thuốc; phần mở miệng có đường chỉ đỏ cách mép túi 10mm để miết khoá kín túi, đường hàn hai bên hông chắc chắn; - Kích thước (cm): 20x14 - Quy cách: 100 cái/1tập	Cái	129.600	
12	Túi zipper chỉ đỏ kích thước (cm) 28x20	- Sản phẩm: sản 100% hạt nhựa nguyên sinh LDPE, màu trắng trong, bề mặt bóng, dẻo dai, không mùi, không độc hại, chịu được nhiệt độ cao, an toàn trong đựng thực phẩm, thuốc; phần mở miệng có đường chỉ đỏ cách mép túi 10mm để miết khoá kín túi, đường hàn hai bên hông chắc chắn; - Kích thước (cm): 28x 20 - Quy cách: 100 cái/1tập	Cái	1.100	

2. Yêu cầu chung:

- Hàng hóa mới 100%, được sản xuất từ năm 2024;
- Hạn sử dụng tối thiểu còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm giao hàng phải ≥ 6 tháng trở lên (nếu có); đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;